

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HASHIMA VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HASHIMA VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: BRANCH OF HASHIMA VIETNAM CO.,LTD.IN HANOI

Tên chi nhánh viết tắt: HAVC BRANCH

2. Mã số doanh nghiệp: 0700651053-001

3. Ngày thành lập: 18/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8 Diamond Flower, lô đất C1, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn), quyền nhập khẩu các máy móc, thiết bị và linh kiện, bộ phận có mã HS:3403, 3822, 3917, 3919, 3921, 3923, 3926, 4008, 4009, 4010, 4802, 4816, 4817, 4819, 4821, 4908, 5911, 6906, 7009, 7019, 7217, 7307, 7310, 7315, 7318, 7326, 7608, 7616, 8204, 8205, 8213, 8301, 8412, 8414, 8426, 8428, 8443, 8444, 8445, 8448, 8451, 8479, 8481, 8483, 8501, 8504, 8516, 8536, 8538, 8543, 9022, 9024, 9025, 9026, 9029, 9403; các sản phẩm phần mềm sử dụng cho máy móc công nghiệp (ngoại trừ các sản phẩm thuộc mã 8523).	4690
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị.	3312
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ), quyền nhập khẩu các máy móc, thiết bị và linh kiện, bộ phận có mã HS:3403, 3822, 3917, 3919, 3921, 3923, 3926, 4008, 4009, 4010, 4802, 4816, 4817, 4819, 4821, 4908, 5911, 6906, 7009, 7019, 7217, 7307, 7310, 7315, 7318, 7326, 7608, 7616, 8204, 8205, 8213, 8301, 8412, 8414, 8426, 8428, 8443, 8444, 8445, 8448, 8451, 8479, 8481, 8483, 8501, 8504, 8516, 8536, 8538, 8543, 9022, 9024, 9025, 9026, 9029, 9403; các sản phẩm phần mềm sử dụng cho máy móc công nghiệp (ngoại trừ các sản phẩm thuộc mã 8523).	4799(Chính)
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Thực hiện quyền xuất khẩu (không gắn với thành lập mạng lưới thu gom hàng hóa), quyền nhập khẩu các máy móc, thiết bị và linh kiện, bộ phận có mã HS:3403, 3822, 3917, 3919, 3921, 3923, 3926, 4008, 4009, 4010, 4802, 4816, 4817, 4819, 4821, 4908, 5911, 6906, 7009, 7019, 7217, 7307, 7310, 7315, 7318, 7326, 7608, 7616, 8204, 8205, 8213, 8301, 8412, 8414, 8426, 8428, 8443, 8444, 8445, 8448, 8451, 8479, 8481, 8483, 8501, 8504, 8516, 8536, 8538, 8543, 9022, 9024, 9025, 9026, 9029, 9403; các sản phẩm phần mềm sử dụng cho máy móc công nghiệp (ngoại trừ các sản phẩm thuộc mã 8523).	8299
5.	Hoạt động tư vấn quản lý Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng.	7020

6. Vốn điều lệ:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/07/1966 Dân tộc: Quốc tịch: *Nhật Bản*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: TR1042945

Ngày cấp: 14/11/2013 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9-760-1, Hongo-Cho, Minokamo-City, Gifu, NHẬT BẢN

Chỗ ở hiện tại: 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội